TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2023/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Đường K, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Huế (theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Hoàng Kinh Đ, chức vụ: Phó giám đốc kiêm trưởng phòng hỗ trợ hoạt động; ông Bùi Hữu Q, chức vụ: Trưởng phòng Phòng khách hàng chi nhánh Huế; ông Trần Minh T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng - Chi nhánh Huế (theo văn bản ủy quyền số 28/2023/UQ-LPB.HUE ngày 12/01/2023).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1969 và ông Lê Đình D, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 12, khu vực 4, phường Vỹ Dạ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ: Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD47020184158 ngày 12/12/2018, tính đến ngày 14/6/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền là 28.740.727 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc 17.727.222 đồng, lãi quá hạn là 2.079.564 đồng, lãi chậm trả gốc: 8.445.051 đồng, lãi chậm trả lãi: 488.890 đồng.

2.2. Về phương thức, số tiền và thời gian trả nợ cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ngày 30/6/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Ngày 30/7/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Ngày 30/8/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Ngày 30/9/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 5: Ngày 30/10/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 6: Ngày 30/11/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 7: Ngày 30/12/2023 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 8: Ngày 30/01/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 9: Ngày 29/02/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 10: Ngày 30/3/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 11: Ngày 30/4/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 12: Ngày 30/5/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 13: Ngày 30/6/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 14: Ngày 30/7/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đợt 15: Ngày 30/8/2024 bà Lê Thị N và ông Lê Đình D liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 740.727 đồng.

Kể từ ngày 15/6/2023, bà Lê Thị N và ông Lê Đình D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD47020184158 ngày 12/12/2018 mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị N và ông Lê Đình D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền: (28.740.727 đồng x 5%) x 50%= 718.518 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 674.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005863

ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh